

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9- 2023.
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Ôn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm N, xã H, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** Anh Bùi Văn U, sinh năm 1987. Địa chỉ: xóm K, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày: chị và anh Bùi Văn U từng có quan hệ hôn nhân với nhau đến tháng 10 năm 2021 thì ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân, chị T và anh U có một con chung là Bùi Ngọc Q, sinh ngày 08/7/2014. Tại Bản án số 28/2021/HNGĐ-ST, ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã tuyên xử giao con chung là Bùi Ngọc Q cho anh Bùi Văn U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị T chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình nuôi con, anh U thực tế hay đánh mắng, dọa nạt cháu Q, thậm chí còn không định cho cháu Q đi học. Hiện nay chị T cho rằng anh U không có đủ điều kiện nuôi con; anh U không có việc làm còn nghiện rượu, không có khả năng cho con đi học do tiền học chị T phải chu cấp, tiền chị T cho con đều

bị anh U lấy đi uống rượu. Nay cháu Q đã được chị đón về nhà chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh U nhiều lần đến đòi con nhưng cháu Q sợ hãi và không muốn về với anh U. Do vậy, chị Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa chị và anh Bùi Văn U; yêu cầu giao cháu Bùi Ngọc Q cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị T chưa có yêu cầu anh Bùi Văn U đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phía anh Bùi Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Bùi Văn U thể hiện anh U có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ chị Bùi Thị T đã cung cấp cho Tòa án nhưng anh Bùi Văn U không hợp tác với Tòa án nên không lấy được ý kiến của anh Bùi Văn U. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Kết quả xác minh, chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn U đều có chỗ ở ổn định. Cả chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn U đều là lao động phổ thông, làm ruộng là chính. Con chung là cháu Bùi Ngọc Q hiện đang ở với mẹ là chị Bùi Thị T, cháu được đi học và thể chất phát triển bình thường.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Bùi Ngọc Q vì cháu Quế đã trên 7 tuổi theo quy định của pháp luật, thể hiện cháu Bùi Ngọc Q có mong muốn được ở với mẹ là chị Bùi Thị T. Cháu Q xác nhận cháu ở với bố là anh Bùi Văn U thường xuyên bắt đi mua rượu, không có tiền không mua chịu được thì bị bố đánh mắng cháu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu của mình. Bị đơn có mặt tại phiên tòa không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án: thấy rằng sau khi chị T và anh U ly hôn, cháu Bùi Ngọc Q là con chung sinh sống cùng anh Bùi Văn U. Quá trình sống chung cháu Quế bị anh U dọa nạt, đánh mắng gây ảnh hưởng tâm lý của cháu. Do vậy, có căn cứ cho rằng anh U đã vi phạm nghĩa vụ nuôi con. Do đó, yêu cầu thay đổi người nuôi con của chị Bùi Thị T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Bùi Ngọc Q cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp trong vụ án được xác định là Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết là phù hợp các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Văn U không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Bùi

Văn U' đứng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Bùi Văn U'. Do bị đơn đã được triệu hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai và có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Sau khi ly hôn, con chung là cháu Bùi Ngọc Q trực tiếp ở với anh Bùi Văn U'. Tuy nhiên, xét anh Bùi Văn U' có chỗ ở ổn định nhưng không có việc làm bảo đảm có thu nhập đủ nuôi sống anh U' và cháu Q. Hơn nữa, anh U' còn nghiện rượu, hay đánh đập, dọa nạt cháu Q. Trong khi đó chị Bùi Thị T có đầy đủ điều kiện về chỗ ở, phẩm chất đạo đức, có thu nhập bảo đảm cuộc sống của cháu Bùi Ngọc Q. Quá trình cháu Q ở với anh U', chị T còn chu cấp tiền học cho cháu Q do anh U' không có khả năng. Điều kiện và hành vi của anh Bùi Văn U' là không đủ điều kiện "trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Mặt khác, cháu Bùi Ngọc Q hiện nay có mong muốn được ở với mẹ là chị Bùi Thị T. Do đó, vì quyền lợi mọi mặt của trẻ em, cần giao cháu Bùi Ngọc Q cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, hợp tình và hợp lý.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị T chưa có yêu cầu anh Bùi Văn U' đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là ý kiến tự nguyện của chị Bùi Thị T và không ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T. Chị Bùi Thị T vẫn có quyền yêu cầu anh Bùi Văn U' đóng góp cấp dưỡng trong quá trình nuôi con. Anh Bùi Văn U' có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Án phí:* Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao con chung của chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn U' là Bùi Ngọc Q, sinh ngày 08/7/2014 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Văn U' chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị T chưa có yêu cầu. Anh Bùi Văn U' có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Bùi Văn U' không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Án phí: Anh Bùi Văn U' phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Bùi Thị T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004504 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn